TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày 06- 12- 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà

2. Ông Lương Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST- DS ngày 26/6/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/QĐXX-ST ngày 14/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa;

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ

Địa chỉ: phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Theo Pháp Luật: Ông Trịnh Văn T ; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ - Chức vụ: Phó Giám Đốc Chi nhánh Thanh Hóa – Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phường ĐB- Thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung C ; Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP PĐ (có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng vợ là Trương Thị Đ , sinh năm 1995(vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn R , xã LN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn D ; Sinh năm 1972 (vắng mặt).

Bà Trương Thị Q , sinh năm 1970(vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn R , xã LN, huyện BT,, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có ký kết 02 Hợp đồng tín dụng với bên vay là vợ chồng anh Bùi Văn T , sinh năm 1993 cùng vợ là Trương Thị Đ , sinh năm 1995 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q cụ thể.

Hợp đồng tín dụng số: 517A/2021/HĐTD-CN số tiền vay là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên ngày 01 tháng 11 năm 2021. Mục đích sử dụng vốn "vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh buôn bán thức ăn chăn nuôi". Bên vay phải trả nợ gốc cho PĐ theo định kỳ hàng tháng vào ngày mồng 10 là 6.666.667đ và trả lãi theo định kỳ một tháng một lần theo dư nợ thực tế.

Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CM985243, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: CM00005 do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 10/9/2021 địa chỉ: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTD-CN ngày 01 tháng 11 năm 2021 số tiền vay là 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 120 (Một trăm hai mươi) tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích sử dụng vay tiêu dùng. Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ theo định kỳ mồng 10 hàng tháng là 7.084.000đ (Bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng) và trả lãi theo định kỳ một tháng một lần theo dư nợ thực tế.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 517/2021/BĐ-CN ngày 01/11/2021 tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CM985243, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: CM00005 do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 10/9/2021 cho ông Bùi Văn Dự và bà Trương Thị Quy. Địa chỉ: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Và Công trình kiến trúc xây dựng gắn liền với đất.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 05/9/2022 anh Bùi Văn T và chị Trương Thị Đ bắt đầu vi phạm thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ theo hai hợp đồng tín dụng đã ký trên.

Tính đến ngày 01/06/2023 tổng tiền nợ gốc và lãi bên vay còn nợ là 947.161.551đ (Chín trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ khởi kiện yêu cầu bị đơn liên quan liên đới có trách nhiệm trả toàn bộ lãi và gốc còn dư nợ tạm tính đến 01/06/2023 tổng tiền nợ gốc và lãi là còn nợ là 947.161.551đ (Chín trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm năm mươi mốt đồng) và lãi cộng phí sau ngày 01/06/2023 đến ngày tất toán xong toàn bộ hai hợp đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng Thương mại cổ PĐ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 517/2021/BĐ-CN ngày 01/11/2021.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T và vợ là Trương Thị Đ đều trình bày: Ngày 01/11/2021 vợ chồng anh T , chị Đ có ký vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ 02 hợp đồng tín dụng số 517A vay 80.000.000đ tiền gốc và 517B vay 850.000.000đ và ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 517/2021/BĐ-CN. Tiền vay cho chị gái anh T kinh doanh nay chị gái anh Thoại không trả nên anh chị đã vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ và đồng ý để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nguồn gốc đất là của bố mẹ đẻ anh T là ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q cho tặng cho anh T làm nhà ở khi anh xây dựng gia đình. Chưa sang tên quyền sử dụng đất cho anh T . Nhà là của vợ chồng anh T xây dựng. Khi vay Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ thì bên vay thế chấp cả nhà và đất để vay hai hợp đồng tín dụng tổng số tiền gốc là 930.000.000đ (Chín trăm ba mươi triệu đồng). Bố mẹ đẻ anh Thoại là ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q là người ký hợp đồng thế chấp cho bên vay là anh T và chị Đ vay tiền.

Anh T và chị Đ có bản tự khai nhưng cũng không đến tham gia hòa giải.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến làm việc.

Tại phiên tòa: Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ yêu cầu đối với hợp đồng tín dụng 517B tiền gốc là 850.000.000đ còn dư nợ gốc là là 779.160.000đ và lãi chưa trả là 151.744.071đ. Tổng gốc và lãi tính đến ngày xét xử 06/12/2023 là 930.904.071đ (Chín trăm ba mươi triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm bảy mươi mốt đồng).

Hợp đồng tín dụng 517A tiền gốc là 80.000.000đ còn dư nợ gốc là 80.000.000đ và lãi là 18.748.992đ. Tổng gốc và lãi tính đến ngày xét xử 06/12/2023 là 98.748.992đ (Chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Tổng số nợ của hai món vay tại hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày xét xử 06/12/2023 là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng) và lãi, phí theo hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi tất toán xong toàn bộ hai hợp đồng tín dụng trên.

Nếu bên vay không trả thì Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số: 517/2021/BĐ-CN ngày 01/11/2021 để thu nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản và không yêu cầu HĐXX xem xét.

Các đương sự thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Về tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử thẩm phán, thư ký và HĐXX tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng và ban hành các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS;

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017; Khoản 2 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ về yêu cầu khởi kiện hai món vay của tại hai hợp đồng tín dụng 517A va 517B. Tổng số tiền dự nợ đến ngày xét xử 06/12/2023 là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng) và khoản lãi, phí từ sau ngày xét xử cho đến khi tất toán toàn bộ hai Hợp đồng tín dụng trên.

Anh Bùi Văn T và chị Trương Thị Đ thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho các đương sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được thông báo hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", vay có thời hạn và có lãi.

[3.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định: Ngày 01 tháng 11 năm 2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có ký kết 02 Hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Bùi Văn T , cùng vợ là Trương Thị Đ . Hợp đồng tín dụng số: 517A/2021/HĐTD - CN số tiền vay là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTD-CN số tiền vay là 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng). Hai hợp đồng tín dụng trên là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định nên được chấp nhận.

Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CM985243, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: CM00005 do UBND huyện Bá Thước cấp cho ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q ngày 10/9/2021 địa chỉ: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Được ký kết tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 517/2021/BĐ-CN bên thế chấp là ông Bùi Văn D cùng vợ là bà Trương Thị Q , bên vay vốn là Bùi Văn T cùng vợ là Trương Thị Đ . Bên thế chấp đã đồng ý thế chấp tài sản của mình để đảm bảo nghĩa vụ cho bên vay vốn đối với PĐ Như vậy nếu bên vay (anh Bùi Văn T cùng vợ là chị Trương Thị Đ) vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Thì PĐ có toàn quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Có căn cứ xác định ngày 05/9/2022 anh Bùi Văn T và chị Trương Thị Đ bắt đầu vi phạm thỏa thuận trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ theo hai hợp đồng tín dụng đã ký trên.

Tính đến ngày xét xử 06/12/2023: Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền yêu cầu bên vay trả nợ đối với hợp đồng tín dụng 517B còn dư nợ gốc là là 779.160.000đ và lãi chưa trả là 151.744.071đ. Tổng gốc và lãi là 930.904.071đ (Chín trăm ba mươi triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm bảy mươi mốt đồng).

Hợp đồng tín dụng số: 517A tiền gốc vay là 80.000.000đ còn dư nợ gốc là 80.000.000đ và lãi chưa trả là 18.748.992đ. Tổng gốc và lãi tính đến ngày

06/12/2023 là 98.748.992đ (Chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Tổng số nợ của hai món vay tại hai hợp đồng tín dụng trên là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng) và lãi, phí theo hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi tất toán xong toàn bộ hai hợp đồng tín dụng trên.

HĐXX căn cứ Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ. Buộc đồng bị đơn liên đới có trách nhiệm trả nợ. Tổng số nợ của hai món vay tại hai hợp đồng tín dụng trên là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 517/2021/BĐ-CN ngày 01/11/2021 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để bên vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bên vay tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho PĐ cho đến khi tất toán toàn bộ hai hợp đồng tín dụng vay vốn số: 517A/2021/HĐTN-CN và Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTN-CN. Nếu Tài sản thế chấp sau khi phát mại thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bên vay còn thừa thì bên vay được nhận lại.

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm người có nghĩa vụ trả nợ còn tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí*: Anh Bùi Văn Thoại và chị Trương Thị Đ phải chịu án phí có giá ngạch của số tiền phải trả nợ. Nhưng Anh Bùi Văn T và chị Trương Thị Đ thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí dân sự. HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho anh Bùi Văn T và chị Trương Thị Đ . Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

Căn cứ: Các Điều 288; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ về việc thu hồi nợ tại Hợp đồng tín dụng số: 517A/2021/HĐTD-CN và Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTD-CN. Và chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 517/2021-BĐ-CN.

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền yêu cầu bên vay là anh Bùi Văn T cùng vợ là chị Trương Thị Đ trả toàn bộ số nợ đối với hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTD-CN còn dư nợ gốc là là 779.160.000đ và lãi chưa trả là 151.744.071đ. Tổng gốc và lãi tính đến ngày 06/12/2023 là 930.904.071đ (Chín trăm ba mươi triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm bảy mươi mốt đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền yêu cầu bên vay là anh Bùi Văn T và vợ là chị Trương Thị Đ trả toàn bộ số nợ đối với Hợp đồng tín dụng số: 517A/2021/HĐTD-CN còn dư nợ gốc là 80.000.000đ và lãi chưa trả là 18.748.992đ. Tổng gốc và lãi tính đến ngày 06/12/2023 là 98.748.992đ (Chín mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

Tổng số nợ của hai món vay tại hai hợp đồng tín dụng trên là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng) và lãi, phí theo hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi tất toán xong toàn bộ hai hợp đồng tín dụng trên.

3. Buộc anh Bùi Văn T và vợ là chị Trương Thị Đ liên đới có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ. Tổng số dư nợ của hai món vay tại hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày xét xử 06/12/2023 là 1.092.653.063đ (Một tỉ không trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn không trăm sáu ba đồng). Và lãi, cộng phí khác (nếu có) kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi tất toán xong toàn bộ hai hợp đồng tín dụng số: 517A/2021/HĐTD-CN và Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTD-CN.

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm người có nghĩa vụ trả nợ còn tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số

tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu bên vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ. Thì Ngân hàng TMCP PĐ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 517/2021/BĐ-CN ngày 01/11/2021 tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Bùi Văn D và bà Trương Thị Q , quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CM985243, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: CM00005 do UBND huyện Bá Thước cấp ngày 10/9/2021 địa chỉ: Thôn Ry, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để anh Bùi Văn T và vợ là chị Trương Thị Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ thì anh Bùi Văn T và vợ là chị PĐ đến khi tất toán toàn bộ hai hợp đồng tín dụng vay vốn số: 517A/2021/HĐTN-CN và Hợp đồng tín dụng số: 517B/2021/HĐTN-CN. Nếu giá trị tài sản thế chấp sau khi phát mại thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ còn thừa thì anh Bùi Văn T và vợ là chị Trương Thị Đ được nhận lại.

5. Về án phí: Anh Bùi Văn T , chị Trương Thị Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạng ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ do người được ủy quyền Nguyễn Trung C đã nộp là 20.207.000đ (Hai mươi triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001927 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

6. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm có mặt Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ (OCB), vắng mặt anh Bùi Văn T , chị Trương Thị Đ và ông Bùi Văn D , bà Trương Thị Q . Ngân hàng Thương mại cổ phần PĐ có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn T , chị Trương Thị Đ và ông Bùi Văn D , bà Trương Thị Q có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
-Chi cuc THSDS huyện BT
…..
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Yến ***Nguyễn Văn Đàn*** ***Trần Thị Quyên***